

Bản án số: 276/2023/HSPT
Ngày 12 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Mai Xuân Thành

Ông Phan Đức Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 764/2022/HSPT ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Võ Thị H do bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 794/2023/QĐPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023.

Bị cáo bị kháng cáo:

Võ Thị H; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982, tại Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố 4, Phường 2, Thành phố T; nơi cư trú: số 6, hẻm 1A, đường H, khu phố 7, Phường 3, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); cH Trần Vũ Anh Khương (đã ly hôn), con 01 người sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 10-9-2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đoàn Trọng N – Văn phòng luật sư Đoàn Trọng Nghĩa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại:

1. Lê Thị Bích H, sinh năm 1964; nơi cư trú: số 8, đường N, khu phố 3, Phường 3, Thành phố T; có mặt.
2. Trần Thị Thu H2, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp Ninh Hòa, phường N, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).
3. Đặng Thị Thu H3, sinh năm 1987; nơi cư trú: số 132, đường N, khu phố 4, Phường 3, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh; (có mặt).
4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; ấp Xóm Lò, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt.)
5. Lý Thị N, sinh năm 1969; nơi cư trú: số 179, ấp Hiệp Phước, xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).
6. Phan Hữu T2, sinh năm 1964; nơi cư trú: khu phố N, phường N, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh; (có mặt.)
7. Lê Thị Kim N, sinh năm 1983; nơi cư trú: khu phố Hiệp Bình, phường H, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh; (có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Võ Thị H mở cửa hàng kinh doanh rửa xe ô tô, bán bình ắc quy và vỏ xe ô tô tại khu vực đường 30/4, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Đến cuối năm 2017, H chuyển địa điểm kinh doanh đến số 140, đường L, khu phố 3, phường 4, Thành phố T, thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư thương mại và dịch vụ H Luân với ngành nghề: bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô, mua bán, ký gửi xe ô tô, cho thuê xe tự lái. Đến đầu năm 2019, H tiếp tục mở chi nhánh Công ty tại địa điểm Số 108 đường N, khu phố 1, phường 4, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Tháng 4/2019, H mua phần đất tại khu phố 3, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh của Trần Thị Kim A tiếp tục mở chi nhánh Công ty tại đây.

Ngoài kinh doanh ngành nghề đăng ký từ năm 2017 đến tháng 7/2019, H còn mua bán bất động sản và cho thuê xe ô tô tự lái với hai hình thức: H mua xe ô tô rồi cho người khác thuê, khi thuê xe thì người thuê đặt cọc cho H một khoản tiền để đảm bảo, khi hết thời hạn hợp đồng, người thuê trả lại xe và H trả lại tiền; Hoặc H thuê xe rồi cho người khác thuê lại với giá cao hơn để hưởng tiền chênh lệch.

Do kinh doanh thua lỗ, Võ Thị H huy động vay tiền của nhiều người để duy trì hoạt động công ty và đã mất khả năng trả nợ vay. Vì vậy, từ tháng 7/2019 đến tháng 11/2020, H đã sử dụng thủ đoạn nói dối với những người H mượn tiền là cần tiền để mua bán bất động sản, đầu tư nhà xưởng và mua xe ô tô để kinh doanh cho thuê tự lái để mọi người tin tưởng cho vay tiền. Sau khi nhận được tiền, H dùng trả lãi cho những người vay tiền trước đó và sử dụng vào mục đích cá nhân, tổng cộng H chiếm đoạt của 14 người với tổng số tiền 6.220.000.000 đồng, gồm:

1. Nguyễn Thị Thu Th: 500.000.000 đồng.
2. Lê Thị Bích H: 1.600.000.000 đồng.
3. Trần Thị Thu H2: 500.000.000 đồng.
4. Đặng Thị Thu H3: 150.000.000 đồng.
5. Bùi Văn V: 50.000.000 đồng.
6. Nguyễn Văn T: 500.000.000 đồng.
7. Võ Thị Kim C: 400.000.000 đồng.
8. Nguyễn Thị H4: 60.000.000 đồng.
9. Lý Thị N: 70.000.000 đồng.
10. Trần Văn Q: 300.000.000 đồng.
11. Lê Trọng Y: 500.000.000 đồng.
12. Vũ Thị Hồng H5: 350.000.000 đồng.
13. Phan Hữu T2: 1.040.000.000 đồng.
14. Lê Thị Kim N: 200.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Võ Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2022, Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-9-2021.

3. Các biện pháp tư pháp: căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Võ Thị H phải bồi thường cho 14 người bị hại sau đây:

- 3.1. Nguyễn Thị Thu Th số tiền 500.000.000 đồng.
- 3.2. Lê Thị Bích H số tiền 1.600.000.000 đồng.
- 3.3. Trần Thị Thu H2 số tiền 500.000.000 đồng.
- 3.4. Đặng Thị Thu H3 số tiền 150.000.000 đồng.
- 3.5. Bùi Văn V số tiền 50.000.000 đồng.
- 3.6. Nguyễn Văn T số tiền 500.000.000 đồng.
- 3.7. Võ Thị Kim C số tiền 400.000.000 đồng.
- 3.8. Nguyễn Thị H4 số tiền 60.000.000 đồng.

3.9. Lý Thị N số tiền 70.000.000 đồng.

3.10. Trần Văn Q số tiền 300.000.000 đồng.

3.11. Lê Trọng Y số tiền 500.000.000 đồng.

3.12. Vũ Thị Hồng H số tiền 350.000.000 đồng.

3.13. Phan Hữu T2 số tiền 590.000.000 đồng.

3.14. Lê Thị Kim N số tiền 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 130 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra đối với tài sản là quyền sử dụng đất gồm:

- Thửa đất số 33 tờ bản đồ số 19, diện tích 1.231,3 m² tại khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Trên đất có một nhà xưởng.

- Thửa đất số 243 tờ bản đồ số 44, diện tích 90m² tại khu phố 7, phường 3, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Trên đất có một căn nhà cấp 3.

- Thửa đất số 497, 715 tờ bản đồ số 5, diện tích 1.705,8 m² tại khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Thửa đất số 771 tờ bản đồ số 5, diện tích 393,9 m² tại khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Thửa đất số 519 tờ bản đồ số 8, diện tích 6.524,1 m² tại khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Thửa đất số 583 tờ bản đồ số 8, diện tích 650,5 m² tại khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên tạm giữ của bị cáo Võ Thị H số tiền 30.000.000 đồng để bảo đảm cho việc thi hành án (theo biên lai thu tiền số 0000249 ngày 09-9-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định

Ngày 23/9/2022 các bị hại gồm: bà Lê Thị Bích H, ông Phan Hữu T2, bà Trần Thị Thu H2, ông Nguyễn Văn T, bà Lý Thị N, bà Đặng Thị Thu H3, bà Lê Thị Kim N kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo H và yêu cầu tính tiền lãi suất, giữ nguyên lệnh kê biên tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, những người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đã đủ căn cứ xác định: Bị cáo Võ Thị H bị truy tố, xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa các bị hại kháng cáo yêu cầu xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo H và yêu cầu tính tiền lãi suất từ thời điểm vay, giữ nguyên lệnh kê biên tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra nhưng không đưa ra được thêm tình tiết gì mới. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: đồng ý với quan điểm phát biểu của Viện kiểm sát, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư, các bị hại và của bị cáo.

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của các bị hại bà Lê Thị Bích H, ông Phan Hữu T2, bà Trần Thị Thu H2, ông Nguyễn Văn T, bà Lý Thị N, bà Đặng Thị Thu H3, bà Lê Thị Kim N: Đơn kháng cáo của các bị hại được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đã có đủ cơ sở xác định:

Năm 2017 bị cáo Võ Thị H thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư thương mại và dịch vụ Hồng Luân với ngành nghề: bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô, mua bán, ký gửi xe ô tô, cho thuê xe tự lái. Đến đầu năm 2019 bị cáo H tiếp tục mở chi nhánh Công ty tại địa điểm Số 108 đường N, khu phố 1, phường 4, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Tháng 4/2019, H mua phần đất tại khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tiếp tục mở chi nhánh Công ty tại đây.

Ngoài kinh doanh ngành nghề đăng ký từ năm 2017 đến tháng 7/2019 bị cáo H còn mua bán bất động sản và cho thuê xe ô tô tự lái với hai hình thức: H mua xe ô tô rồi cho người khác thuê, khi thuê xe thì người thuê đặt cọc cho H một khoản tiền để đảm bảo, khi hết thời hạn hợp đồng, người thuê trả lại xe và H trả lại tiền; Hoặc H thuê xe rồi cho người khác thuê lại với giá cao hơn để hưởng tiền chênh lệch.

Do kinh doanh thua lỗ bị cáo H vay tiền của nhiều người để duy trì hoạt động công ty và dẫn đến mất khả năng trả nợ vay. Từ tháng 7/2019 đến tháng 11/2020 bị cáo đã nói dối với những người bị hại mượn tiền để mua bán bất động sản, đầu tư nhà xưởng và mua xe ô tô để kinh doanh cho thuê tự lái; khi vay bị

cáo đưa chứng thư thẩm định giá đất của bị cáo trị giá 27 tỷ đồng (phần đất này bị cáo đã bán vào tháng 12/2019) để cho bị hại tin tưởng bị cáo còn tài sản để cho vay tiền. Sau khi nhận được tiền của bị hại, bị cáo dùng trả lãi cho những người vay tiền trước đó và sử dụng vào mục đích cá nhân. Bị cáo chiếm đoạt của 14 người bị hại với tổng số tiền là 5.770.000.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát sơ thẩm rút một phần quyết định truy tố đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của ông Phan Hữu T2 từ 1.040.000.000 đồng xuống 590.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên của bị cáo có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm đã truy tố xét xử là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo lợi dụng sự tin tưởng nhiều người bị hại để chiếm đoạt tài sản gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4] Xét kháng cáo của các bị hại bà Lê Thị Bích H, ông Phan Hữu T2, bà Trần Thị Thu H2, ông Nguyễn Văn T, bà Lý Thị N, bà Đặng Thị Thu H3, bà Lê Thị Kim N đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo H:

Khi quyết định hình phạt Toà án sơ thẩm đã xem xét: Tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, chiếm đoạt tài sản của nhiều người; đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên xét hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Toà án cấp sơ thẩm quyết định cho bị cáo mức hình phạt 16 năm tù là chưa tương xứng với tính chất và mức độ mà bị cáo gây ra. Nên chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị hại tăng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét kháng cáo về phần lãi suất:

Về biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền chiếm đoạt cho bị hại theo quy định của pháp luật. Về tiền lãi suất tại phiên tòa sơ thẩm bị hại rút lại yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị hại lại kháng cáo yêu cầu Toà án phúc thẩm xem xét phần lãi suất, xét yêu cầu này của các bị hại là không có căn cứ chấp nhận. Hơn nữa đây là vụ án hình sự pháp luật không quy định tính lãi suất từ thời điểm bị hại cho vay đến khi xét xử sơ thẩm.

[6] Xét kháng cáo của các bị hại về phần giữ nguyên lệnh kê biên tài sản:

Xét, trước khi kê biên thì thửa đất số 33 tờ bản đồ số 19, diện tích 1.231,3 m² tại khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; trên đất có một nhà xưởng và thửa đất số 243 tờ bản đồ số 44, diện tích 90m² tại khu phố 7, phường 3, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh; trên đất có một căn nhà cấp 3. Bị cáo H đã thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam chi nhánh Tây Ninh; vụ việc tranh chấp đã giải quyết xong bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với các thửa đất còn lại tọa lạc tại khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bị cáo đã chuyển nhượng cho bà Trần Thị Kim Chi vào ngày 18-12-2019, vụ việc tranh chấp đã được giải quyết, bản án phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật hiện không bị kháng nghị. Nên Việc cơ quan điều tra kê biên tài sản trên là không cần thiết. Căn cứ khoản 2 Điều 130 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã hủy biện pháp kê biên tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra là có căn cứ.

Do vậy, Hủy bỏ lệnh kê biên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đã tiến hành kê biên tài sản của Võ Thị H gồm:

- Thửa đất số 33 tờ bản đồ số 19, diện tích 1.231,3 m² tại khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Trên đất có một nhà xưởng.
- Thửa đất số 243 tờ bản đồ số 44, diện tích 90m² tại khu phố 7, phường 3, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Trên đất có một căn nhà cấp 3.
- Thửa đất số 497, 715 tờ bản đồ số 5, diện tích 1.705,8 m² tại khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
- Thửa đất số 771 tờ bản đồ số 5, diện tích 393,9 m² tại khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
- Thửa đất số 519 tờ bản đồ số 8, diện tích 6.524,1 m² tại khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
- Thửa đất số 583 tờ bản đồ số 8, diện tích 650,5 m² tại khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Do vậy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tuyên hủy biện pháp kê biên tài sản, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị hại bà Lê Thị Bích H, ông Phan Hữu T2, bà Trần Thị Thu H2, ông Nguyễn Văn T, bà Lý Thị N, bà Đặng Thị Thu H3, bà Lê Thị Kim N về phần hình phạt.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

1/ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 17 (mười bảy) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-9-2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/ Các biện pháp tư pháp: căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Võ Thị H phải bồi thường cho 14 người bị hại sau đây:

2.1. Nguyễn Thị Thu Th số tiền 500.000.000 đồng.

2.2. Lê Thị Bích H số tiền 1.600.000.000 đồng.

2.3. Trần Thị Thu H2 số tiền 500.000.000 đồng.

2.4. Đặng Thị Thu H3 số tiền 150.000.000 đồng.

2.5. Bùi Văn V số tiền 50.000.000 đồng.

2.6. Nguyễn Văn T số tiền 500.000.000 đồng.

2.7. Võ Thị Kim C số tiền 400.000.000 đồng.

2.8. Nguyễn Thị H4 số tiền 60.000.000 đồng.

2.9. Lý Thị N số tiền 70.000.000 đồng.

2.10. Trần Văn Q số tiền 300.000.000 đồng.

2.11. Lê Trọng Y số tiền 500.000.000 đồng.

3.12. Vũ Thị H Hạ số tiền 350.000.000 đồng.

2.13. Phan Hữu T2 số tiền 590.000.000 đồng.

2.14. Lê Thị Kim N số tiền 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Căn cứ khoản 2 Điều 130 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra đối với tài sản là quyền sử dụng đất gồm:

- Thửa đất số 33 tờ bản đồ số 19, diện tích 1.231,3 m² tại khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Trên đất có một nhà xưởng.

- Thửa đất số 243 tờ bản đồ số 44, diện tích 90m² tại khu phố 7, phường 3, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Trên đất có một căn nhà cấp 3.

- Thừa đất số 497, 715 tờ bản đồ số 5, diện tích 1.705,8 m² tại khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Thừa đất số 771 tờ bản đồ số 5, diện tích 393,9 m² tại khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Thừa đất số 519 tờ bản đồ số 8, diện tích 6.524,1 m² tại khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Thừa đất số 583 tờ bản đồ số 8, diện tích 650,5 m² tại khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên tạm giữ của bị cáo Võ Thị H số tiền 30.000.000 đồng để bảo đảm cho việc thi hành án (theo biên lai thu tiền số 0000249 ngày 09-9-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh).

II. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh
- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh
- CA tỉnh Tây Ninh
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh
- Trại tạm giam (tổng đạt cho bị cáo)
- Các bị hại
- Lưu

Huỳnh Thanh Duyên